

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng  
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung  
Dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn;*

*Căn cứ Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn;*

*Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 266/TTr-BQL ngày 07/11/2022, ý kiến thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 3026/SNN-QLXDCT ngày 07/11/2022 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 729/BC-SKHĐT ngày 11/11/2022.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn, với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng**

**1. Tên dự án:** Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn.

**2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Bình Định.

**3. Người quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

**4. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

### **5. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:**

- Điều chỉnh, bổ sung mở rộng và nạo vét đáy sông, xây dựng đê và kè gia cố bờ sông, kết hợp làm đường giao thông toàn tuyến từ ngã ba đầu sông đến tràn Quy Nhơn 1 dài 3.360 m, tổng chiều dài (gồm 2 bờ) xây dựng các tuyến đê là 6.400 m (tăng 246 m).

- Bổ sung xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm hai bên bờ sông Dinh, với chiều dài 6.400 m.

## **6. Phương án thiết kế cơ sở phần điều chỉnh, bổ sung:**

*6.1. Bổ sung đoạn đê bờ tả từ đường bê tông hiện trạng đến đập Phú Xuân:*

- Chiều dài tuyến đê bổ sung 246 m, điểm đầu giáp đường bê tông hiện trạng, điểm cuối giáp đập Phú Xuân.

- Mực nước thiết kế: +4,27m.

- Cao độ đáy sông: (-1,80 ÷ +2,30)m.

- Cao độ đỉnh đê: +5,00m.

- Kết cấu mặt cắt ngang: Mái sông có hệ số mái  $m = 2,0$  được gia cố bằng tấm bê tông đúc sẵn ngầm âm dương; kích thước (45x45x12)cm trong khung bê tông cốt thép, đá dăm lót (1x2)cm dày 10 cm và vải lọc địa kỹ thuật, chân khay bằng ống buy bê tông cốt thép đường kính D60cm dài 2 m, liên kết với nhau bằng giằng bê tông cốt thép khóa đỉnh ống buy; bên ngoài hàng ống buy là lăng thể đá học chống xói; đoạn trên thêm chân khay bằng bê tông cốt thép kích thước (25x50)cm, bên ngoài là lăng thể đá học chống xói.

*6.2. Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng:*

Hệ thống điện chiếu sáng bao gồm: Hệ thống điện chiếu sáng cảnh quan và hệ thống điện chiếu sáng trang trí, đi ngầm hai bên bờ đê sông Dinh với chiều dài 6.400 m

a. Xây dựng đường dây 22kV cấp điện cho 02 trạm biến áp:

- Đoạn đi nổi: Sử dụng cáp bọc trung thế XLPE/AC-95mm<sup>2</sup>, chiều dài khoảng 15 m; sử dụng cột bê tông ly tâm 14 m.

- Đoạn đi ngầm: Sử dụng cáp ngầm trung thế đơn pha 3xCU/XLPE/PVC/DATA/PVC-1x95mm<sup>2</sup>, chiều dài khoảng 110 m.

b. Xây dựng 02 trạm biến áp 3 pha, kiểu trạm búp sen 22/0,4kV-30kVA:

- Trạm biến áp chiếu sáng số 1: Đầu nối tại vị trí cột 475-473DDA\_C16 thuộc xuất tuyến 473DDA.

- Trạm biến áp chiếu sáng số 2: Đầu nối tại vị trí cột 475DDA\_C20 thuộc xuất tuyến 475DDA.

- Dùng loại máy biến áp 3 pha, 2 cuộn dây ngâm trong dầu, làm mát tự nhiên, đặt ngoài trời, tần số 50 (Hz); nấc phân áp  $22 \pm 2 \times 2,5\%$  (kV); 03 pha, 3 cực phía trung áp; điện áp ngắn mạch 4 (%); tổn hao không tải  $P_0 \leq 110$ ; tổn thất ngắn mạch  $\Delta P_N \leq 490$  (W); dòng điện không tải  $I_0 \leq 2\%$ .

- Thân trụ: Bằng thép đỡ máy biến áp kiểu trạm búp sen; liên kết với móng trụ bê tông cốt thép bằng bu lông.

- Móng trụ: Đổ bằng bê tông cốt thép đá (1x2), M200.

- Tiếp địa: Tiếp địa nối đất trạm R3x10C.

- Tủ điều khiển chiếu sáng: 02 tủ lắp tại 02 trạm biến áp, 04 tủ lắp trên cột điện hạ thế đấu nối với đường dây 0,4kV hiện có của ngành điện.

c. Đèn chiếu sáng: Xây dựng trụ đèn chiếu sáng để chiếu sáng cho tuyến đường hai bên bờ đê sông Dinh, gồm 2 loại như sau:

- Cột tròn côn 6 m + cần 2 m:

+ Đèn sử dụng Led 90 W, chiếu sáng phân bố ánh sáng bán rộng, quang thông tối thiểu của bộ đèn 12.100 lm; công nghệ sơn bột polyester chống ăn mòn, tản nhiệt tốt tăng tuổi thọ đèn.

+ Cột thép: Cột thép tròn côn 8 m; chiều dày 3,0 mm; toàn bộ cột, cần được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn BS729, ASTM A123, bảo đảm độ bền và mỹ quan; cột có cửa thao tác để đấu nối cáp, dây dẫn và thiết bị đóng cắt bảo vệ.

+ Móng trụ: Đổ bằng bê tông cốt thép đá (1x2), M200.

+ Để cột liên kết với móng trụ bê tông bằng bu lông mạ kẽm.

- Cột thép đa giác 14 m:

+ Sử dụng đèn pha led 400 W, chiếu sáng phân bố ánh sáng bán rộng, quang thông tối thiểu của bộ đèn 31.250 lm; công nghệ sơn bột polyester chống ăn mòn, tản nhiệt tốt tăng tuổi thọ đèn.

+ Cột thép: Cột thép đa giác 14 m; chiều dày 5,0 mm; toàn bộ cột được mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn BS729, ASTM A123, bảo đảm độ bền và mỹ quan; cột có cửa thao tác để đấu nối cáp, dây dẫn và thiết bị đóng cắt bảo vệ.

+ Móng trụ: Đổ bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M200.

+ Để cột liên kết với móng trụ bê tông bằng bu lông mạ kẽm.

d. Đèn chiếu sáng trang trí: Xây dựng trụ đèn chiếu sáng trang trí để chiếu sáng tạo cảnh quan trên tuyến bờ đê sông Dinh.

- Đèn sử dụng led RGB, công suất 60 W, liên kết thân trụ bằng bu lông inox.

- Thân trụ làm bằng ống thép mạ kẽm, sơn tĩnh điện, đường kính Ø88,3 mm; dày 4 mm, làm sạch bằng bavia, liên kết bằng mối hàn.

- Móng trụ: Đổ bằng bê tông cốt thép đá (1x2), M200.

- Để cột liên kết với móng trụ bê tông bằng bu lông mạ kẽm.

Đường dây cấp nguồn cho trụ đèn chiếu sáng được luồn trong ống nhựa xoắn đi ngầm dưới vỉa hè, sử dụng cáp CXV/DSTA(3x16+1x10)mm<sup>2</sup>, với chiều dài khoảng 11.553 m.

*(Chi tiết nội dung và quy mô đầu tư xây dựng điều chỉnh, bổ sung theo như hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung do Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung lập, được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định*

thẩm định tại Văn bản số 3026/SNN-QLXDCT ngày 07/11/2022)

**7. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung: 316.500.000.000 đồng**  
(Ba trăm mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm (-))	Tổng mức đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Chi phí xây dựng	251.693.796	+25.885.240	277.579.036
2	Chi phí thiết bị	0	+299.530	299.530
3	Chi phí QLDA	3.818.881	+780.280	4.599.161
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	8.448.202	-327.691	8.120.511
5	Chi phí khác	7.646.614	+253.108	7.899.722
6	Chi phí dự phòng	23.392.507	-5.390.467	18.002.040
<b>Tổng cộng</b>		<b>295.000.000</b>	<b>21.500.000</b>	<b>316.500.000</b>

**8. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2021-2025.

### 9. Các nội dung khác:

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định thẩm định nêu tại Văn bản số 3026/SNN-QLXDCT ngày 07/11/2022.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Điều 22 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; nội dung đánh giá dự án đầu tư công thực hiện theo quy định tại Điều 73 Luật Đầu tư công; cập nhật đầy đủ, chính xác các thông tin của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Các nội dung khác không kiến nghị điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 và Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung dự án** Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn với nội dung chi tiết theo phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3044/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 và Quyết định số 5219/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCTTT N. T. Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BỔ SUNG**  
**Dự án: Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

<b>TT</b>	<b>Tên gói thầu</b>	<b>Giá gói thầu (1.000 đồng)</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Hình thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Phương thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Loại hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện hợp đồng</b>
1	Tư vấn thiết kế BVTC và dự toán bổ sung hạng mục đê, kè	66.561	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 11/2022	Trọn gói	01 tháng
2	Tư vấn thiết kế BVTC và dự toán hệ thống điện chiếu sáng	212.408		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 11/2022	Trọn gói	02 tháng
3	Tư vấn thẩm tra thiết kế BVTC và dự toán hệ thống điện chiếu sáng	48.352		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Tháng 12/2022	Trọn gói	02 tháng
4	Tư vấn giám sát thi công xây dựng hệ thống điện chiếu sáng	206.566		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	28 tháng
5	Lập HSMT xây lắp Gói thầu số 05	20.732		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý I/2023	Trọn gói	01 tháng
6	Đánh giá HSMT xây lắp Gói thầu số 05	20.732		Tự thực hiện	Thỏa thuận giao việc	Quý I/2023	Trọn gói	02 tháng

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
7	Bảo hiểm xây dựng công trình Gói thầu số 05	48.838	Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý	Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	28 tháng
8	Thẩm định giá thiết bị	11.000		Chỉ định thầu	Thương thảo hợp đồng	Quý I/2023	Trọn gói	02 tháng
9	Gói thầu số 05: Thi công xây dựng đoạn 5, hệ thống điện chiếu sáng và trạm biến áp	<b>24.375.606</b> (Trong đó: - Chi phí xây lắp: 22.805.310; - Chi phí thiết bị: 299.530; - Chi phí dự phòng: 1.270.766)		Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I/2023	Theo đơn giá điều chỉnh	28 tháng
<b>Tổng cộng giá trị các gói thầu: 25.010.795.000 đồng</b> <i>(Hai mươi lăm tỷ, không trăm mười triệu, bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng)</i>								

*Giá trị các gói thầu được lập trên cơ sở kết quả thẩm định điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Văn bản số 3026/SNN-QLXDCT ngày 07/11/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định; khi triển khai thực hiện Chủ đầu tư có trách nhiệm cập nhật lại giá các gói thầu (bước thiết kế bản vẽ thi công – dự toán) theo quy định hiện hành trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu.*

*Chi phí thiết bị của dự án được tổng hợp theo kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định tại Văn bản số 3026/SNN-QLXDCT ngày 07/11/2022; trước khi triển khai tổ chức lựa chọn nhà thầu, Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện thẩm định giá theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.*